

Thủy Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Số: 13/2021/QĐHG-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Lương Ngọc Anh.

Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 500; Điều 501; Điều 502 Bộ luật dân sự; Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Dân sự giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tiến Bình - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Văn bản ủy quyền số số 87016.20 ngày 27/10/2020).

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị G, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 5, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tiến Bình - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Văn bản ủy quyền số số 87016.20 ngày 27/10/2020) và Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị G, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 5, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng: Tính đến hết ngày 26/3/2021 ông Nguyễn Bá V và bà Bùi Thị G xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền là: 946.420.699 đồng, bao gồm các khoản nợ sau: Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số: 189.HĐTD1.032.18 ngày 29/8/2018 là: 494.975.279 đồng (trong đó: nợ gốc: 438.906.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 22.397.411 đồng; nợ lãi quá hạn: 33.671.868 đồng). Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 190.HĐTD1.032.18 ngày 29/8/2018 là: 335.133.990 đồng (trong đó: nợ gốc: 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 7.545.205 đồng; nợ lãi quá hạn: 27.588.785 đồng). Dư nợ Thẻ tín dụng quốc tế phát hành ngày 30/7/2019 là: 116.311.430 đồng (trong đó: nợ gốc: 49.963.000 đồng; nợ lãi: 19.428.966 đồng; phí thẻ tín dụng: 46.919.464 đồng).

2.2. Về phương án trả nợ: Từ ngày 01/4/2021 đến hết ngày 30/8/2021, ông Nguyễn Bá V và bà Bùi Thị G phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào nợ gốc. Thời gian trả chậm nhất là vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất là ngày 30/9/2021, ông Nguyễn Bá V và bà Bùi Thị G phải trả tất toán toàn bộ số tiền còn nợ lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam. Ông Nguyễn Bá V và bà Bùi Thị G phải thanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tại Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên, kể từ ngày 27/3/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.3. Về Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Bá V và bà Bùi Thị G vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 537, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 413171, sổ vào sổ cấp GCN: CH00756 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/10/2016 chủ sử dụng là ông Nguyễn Bá V để thu hồi nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.